ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 339/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các khu chức năng, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030 được duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch khu chức năng và triển khai lập các dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng cấp tỉnh và huyện thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng trên địa bàn huyện, các dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện.

Điều 2. Nguyên tắc lập quy định quản lý

Quy định quản lý được lập trên cơ sở đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt và tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Phạm vi ranh giới

a) Phạm vi vùng quản lý: toàn bộ địa giới hành chính huyện Thăng Bình, với 22 đơn vị hành chính (21 xã và thị trấn Hà Lam).

b) Ranh giới:

- Phía Đông : giáp Biển Đông;
- Phía Tây : giáp huyện Hiệp Đức và huyện Tiên Phước;

- Phía Nam : giáp thành phố Tam Kỳ và huyện Phú Ninh;

- Phía Bắc : giáp huyện Duy Xuyên và Quế Sơn.

2. Quy mô dân số

- Dân số: đến năm 2030 đạt khoảng 200.000 người; trong đó dân số đô thị khoảng 145.000 người, nông thôn khoảng 55.000 người.

- Đô thị hóa: tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 73%.

3. Quy mô đất đai vùng quản lý

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn vùng khoảng 412,25 km^2.

Điều 4. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế

1. Các vùng phát triển

- Tiểu vùng Đông: gồm 08 xã Bình Triều, Bình Giang, Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam, Bình Đào, Bình Sa. Định hướng phát triển du lịch, đô thị, công nghiệp, nông nghiệp. Đầu tư phát triển theo định hướng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai; trong đó về không gian phát triển đô thị, định hướng đô thị Bình Minh, một số xã của tiểu vùng Đông cùng với một số xã tiểu vùng Trung trở thành khu vực nội thị của đô thị loại IV Thăng Bình;

- Tiểu vùng Trung: gồm 06 xã Bình Tú, Bình Quý, Bình Nguyên, Bình An, Bình Trung, Bình Phục và thị trấn Hà Lam. Định hướng phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề, nông lâm nghiệp; trong đó về không gian phát triển đô thị, định hướng đô thị Hà Lam, một số xã của tiểu vùng Trung, tiểu vùng Đông trở thành khu vực nội thị của đô thị loại IV Thăng Bình;

- Tiểu vùng Tây: gồm 07 xã Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Phú, Bình Chánh, Bình Quế. Định hướng phát triển nông lâm nghiệp, du lịch, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; trung tâm vùng là Hà Châu (Bình Phú), Bình Trị.

2. Các khu chức năng

a) Khu kinh tế mở Chu Lai: thực hiện theo đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khu công nghiệp (nằm ngoài khu vực Kinh tế mở Chu Lai): khu công nghiệp Bắc Thăng Bình 1 và khu công nghiệp Bắc Thăng Bình 2 quy mô khoảng 1.000 ha thuộc khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang; khu công nghiệp phía Tây cao tốc đoạn qua huyện Thăng Bình quy mô khoảng 400 ha thuộc khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc; khu công nghiệp Công nghệ cao 2 quy mô khoảng 300 ha; khu công nghiệp Bình Lâm - Bình Lãnh quy mô khoảng 490ha.

c) Khu vực du lịch tại khu vực ven sông Trường Giang, ven biển huyện

Thăng Bình:

- Quy mô: khoảng 5.400 ha; tại khu vực các xã ven sông Trường Giang, ven biển huyện Thăng Bình (kết nối giữa Khu Kinh tế mở Chu Lai với đô thị Duy Hải – Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên);

- Định hướng phát triển dịch vụ, du lịch gắn với phát triển đô thị và nông thôn.

3. Quy định đối với vùng, không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Vùng phát triển công nghiệp của huyện gồm:

+ Khu công nghiệp: bao gồm các khu công nghiệp thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai; khu công nghiệp Bắc Thăng Bình 1 và khu công nghiệp Bắc Thăng Bình 2 quy mô khoảng 1.000 ha thuộc khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang; khu công nghiệp phía Tây cao tốc đoạn qua huyện Thăng Bình quy mô khoảng 400 ha thuộc khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc; khu công nghiệp Công nghệ cao 2 huyện Thăng Bình quy mô khoảng 300 ha; khu công nghiệp Bình Lâm - Bình Lãnh quy mô khoảng 490ha.

+ Cụm công nghiệp: có 09 cụm công nghiệp bao gồm Hà Lam - Chợ Được, Kế Xuyên - Quán Gò, Bình An, Dốc Tranh, Rừng Lãm, Bình Hòa, Quý Xuân, Châu Xuân Tây, Ngọc Sơn – Bình Phục (trong đó cụm công nghiệp Châu Xuân Tây nằm trong ranh giới quy hoạch khu công nghiệp phía Tây cao tốc, cụm công nghiệp Ngọc Sơn - Bình Phục nằm trong ranh giới quy hoạch khu công nghiệp Bắc Thăng Bình 2);

+ Tiểu thủ công nghiệp: đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng khuyến khích các ngành nghề truyền thống gắn với vùng nguyên liệu và các tuyến du lịch làng nghề trên địa bàn huyện.

- Các Khu, Cụm công nghiệp được quản lý phù hợp với Đề án thành lập, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được phê duyệt và quy định hiện hành.

- Đối với các Khu, Cụm công nghiệp thuộc Tiểu vùng Đông, Tiểu vùng Trung được quy hoạch, phát triển theo các tiêu chí khu công nghiệp, cụm công nghiệp sinh thái.

4. Quy định đối với vùng, không gian phát triển nông nghiệp

a) Định hướng vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện phù hợp với Chương trình hành động triển khai thực hiện đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững";

b) Quy định quản lý: Khu vực nông nghiệp được xác định theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng được quy định quản lý cụ thể:

- Ưu tiên phát triển nông nghiệp, hạn chế phát triển các khu chức năng khác.

- Các khu chức năng, điểm dân cư hiện hữu được phép tồn tại, thực hiện cải

tạo, chỉnh trang và xen cấy. Không quy hoạch, hình thành mới các điểm dân cư nông thôn tập trung.

- Khu vực nông nghiệp nằm xen kẽ trong các khu vực chức năng khác được xác định cụ thể trong các đồ án Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch khu chức năng.

5. Quy định đối với vùng, không gian phát triển thương mại, dịch vụ

a) Định hướng vùng, không gian phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện theo định hướng phát triển ngành thương mại, dịch vụ tỉnh, cụ thể theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng.

b) Quy định quản lý: các vùng, không gian phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện được quy định cụ thể:

- Ưu tiên phát triển các chức năng thương mại dịch vụ.

- Tại các điểm dân cư hiện hữu được phép tồn tại, thực hiện cải tạo, chỉnh trang và xen cấy.

- Không gian phát triển thương mại dịch vụ tập trung tại các đô thị Hà Lam, Bình Minh; các trung tâm cụm xã, trung tâm xã; các khu chức năng; dọc theo các trục chính Đông Tây, các trục chính Bắc Nam.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 28 chợ. Trong đó có 03 Chợ hạng 1 (chợ Hà Lam, chợ Bình Minh, chợ đầu mối nông súc sản miền Trung - Tây nguyên); còn lại là các chợ phân bố tại các xã phục vụ cho nhân dân trong vùng.

6. Quy định đối với vùng, không gian phát triển du lịch

a) Không gian phát triển du lịch:

- Phía Tây: định hướng khu vực phát triển du lịch tại khu di tích quốc gia đặc biệt Phật viện Đồng Dương, các điểm du lịch tại Hồ Cao, Hồ Đông Tiễn, Hồ Đập Phước Hà, Hố Do;

- Phía Đông: thu hút, phát triển các dự án du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực Khu Kinh tế mở Chu Lai, khu vực ven sông, ven biển huyện Thăng Bình.

b) Quy định quản lý: các vùng, không gian phát triển du lịch trên địa bàn huyện được quy định cụ thể:

- Khu vực du lịch ven sông Trường Giang, ven biển huyện Thăng Bình: bao gồm toàn bộ xã Bình Dương, phần còn lại của các xã Bình Đào, Bình Triều ngoài ranh giới Khu Kinh tế mở Chu Lai, một phần các xã Bình Phục, Bình Tú và Bình Giang. Là khu vực phát triển du lịch; bao gồm: các chức năng chính như du lịch, dân cư - đô thị, thương mại, dịch vụ, giáo dục đào tạo, các khu vực chức năng xã và các chức năng khác;

- Khu vực phát triển du lịch tại khu di tích quốc gia đặc biệt Phật viện Đồng Dương: thuộc xã Bình Định Bắc. Là khu vực du lịch, kết hợp với bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa.

- Các điểm du lịch trong khu chức năng Khu Kinh tế mở Chu Lai thực hiện

theo quy định của Khu chức năng.

- Các điểm du lịch Hồ Cao Ngạn khoảng 10 ha; Hồ Đông Tiễn khoảng 25 ha; Hồ Đập Phước Hà khoảng 43 ha; Hố Do khoảng 20 ha quản lý theo Quy hoạch chi tiết được duyệt.

7. Quy định đối với khu vực cảnh quan tự nhiên

a) Khu vực cảnh quan tự nhiên là các khu vực có cảnh quan đặc thù cần được bảo vệ; có tính chất không gian chính là cảnh quan tự nhiên như công viên, cây xanh, mặt nước, nông lâm nghiệp...; khu vực xây dựng chiếm tỷ lệ nhỏ; có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cảnh quan, hành lang thoát nước, chất lượng môi trường, sự phát triển bền vững của vùng. Bao gồm:

- Khu vực dọc hai bên tuyến đường Võ Chí Công, rộng 100m mỗi bên. Khu vực cây xanh dọc tuyến đường từ ĐT619 (nút giao Bình Sa) kết nối vào QL 14H.

- Khu vực ven sông Trường Giang.

- Khu vực cảnh quan, nông nghiệp kết hợp hành lang thoát lũ nối hạ lưu bàu Hà Kiều với sông Trường Giang.

- Các khu vực khác xác định theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng.

b) Quy định quản lý: các vùng, không gian khu vực cảnh quan tự nhiên trên địa bàn huyện được quy định cụ thể:

- Đối với các khu chức năng, điểm dân cư hiện hữu có thể được xem xét, cho phép tồn tại, thực hiện cải tạo, chỉnh trang và xen cấy.

- Ưu tiên phát triển công viên, cây xanh, mặt nước, nông lâm nghiệp.

- Được phép hình thành mới các chức năng du lịch, công cộng - dịch vụ với mật độ thấp đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

Điều 5. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị

Gồm thị trấn Hà Lam (dự kiến phân loại đô thị loại IV giai đoạn 2025 - 2030) và đô thị mới Bình Minh (dự kiến phân loại đô thị V và hình thành thị trấn giai đoạn 2025-2030); đến năm 2030, phấn đấu đô thị Hà Lam mở rộng kết nối với đô thị Bình Minh và các xã lân cận, nâng cấp lên thành cấp hành chính là thị xã Thăng Bình.

2. Quy định về quản lý hệ thống nông thôn

- Các xã phải được lập quy hoạch chung xây dựng để cụ thể hóa các quy hoạch cấp trên, làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và lập các dự án đầu tư xây dựng.

- Khu vực phát triển dân cư nông thôn được xác định theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng bao gồm nhiều chức năng của xã như: Khu ở (gồm lô đất ở gia đình và các công trình phục vụ trong thôn, xóm); Khu trung tâm (hành

chính, dịch vụ - thương mại, văn hóa - thể thao); các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất; Các công trình hạ tầng kỹ thuật; Các công trình hạ tầng xã hội; Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; Khu dành cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và các mục đích khác.

- Trong quá trình lập quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn và triển khai các dự án cần lưu ý:

+ Vị trí, quy mô quy hoạch, xây dựng các điểm dân cư, khu ở mới phải phù hợp với quy mô dân số phát triển, tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt.

+ Duy trì các hành lang xanh, không gian nông nghiệp kết hợp với hành lang thoát lũ liên kết với các khu vực nông nghiệp, khu vực bảo vệ cảnh quan, sông suối, mặt nước đã được xác định theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng.

- Tập trung xây dựng trung tâm cụm xã Bình Trị và trung tâm cụm xã Hà Châu (Bình Phú).

- Phát triển hoàn thiện các khu trung tâm xã theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt. Đối với các xã nằm trong kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính (Bình Định Nam, Bình Định Bắc, Bình Phú, Bình Chánh), trong quá trình lập đề án và quy hoạch chung xây dựng xã sẽ xác định các trung tâm xã hiện hữu thành một trung tâm chính đóng vai trò là trung tâm hành chính - chính trị và một trung tâm phụ.

- Định hướng quy hoạch, xây dựng các khu điểm dân cư tập trung trên địa bàn huyện bao gồm: Điểm dân cư Quán Gò; Điểm dân cư Bình Trung (Kế Xuyên-Tú Mỹ); Điểm dân cư Bình Trị; Điểm dân cư Bình Dương; Điểm dân cư trung tâm xã Bình Tú; Điểm dân cư trung tâm Hà Châu (Bình Phú, Bình Định Nam) khuyến khích áp dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật theo điểm dân cư đô thị.

Điều 6. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

1. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Quy định quản lý cao độ san nền:

- Cao độ khống chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3m đối với đất dân dụng và 0,5m đối với đất công nghiệp: Hxd = Htt + 0,3m (0,5m).

- Hạn chế san nền tại các khu vực được xác định theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng:

+ Khu vực nông nghiệp.

+ Khu vực bảo vệ cảnh quan.

+ Mặt nước, sông suối.

b) Quy định quản lý thoát nước:

- Hướng thoát nước: phân chia thành nhiều lưu vực theo các trục tiêu thoát chính của vùng là các sông: Ly Ly, Trường Giang và Bàn Thạch. Khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn thoát nước theo địa hình từng khu vực, hướng thoát nước chính ra các mương suối, sông tại khu vực.

- Các không gian chức năng gắn với chứa lũ và thoát lũ chính được xác định gồm: Khu vực bảo vệ cảnh quan ven sông Trường Giang. Khu vực nông nghiệp ven sông Ly Ly. Khu vực bảo vệ cảnh quan, nông nghiệp kết hợp hành lang thoát lũ nối hạ lưu bàu Hà Kiều với sông Trường Giang. Khu vực cảnh quan, nông nghiệp kết hợp hành lang thoát lũ về sông Bàn Thạch (thành phố Tam Kỳ). Khu vực dọc hành lang giữa đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và tuyến đường sắt cao tốc quy hoạch. Khu vực nông nghiệp phía Nam.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, nạo vét, khơi thông các tuyến mương tiêu, các ao hồ tiêu nước trên địa bàn.

- Xây dựng hoàn thiện mương, cống thoát nước trên các tuyến giao thông.

c) Quy định quản lý công trình giao thông:

Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội; phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Nam, quy hoạch đô thị, nông thôn.

d) Quy định quản lý công trình cấp nước:

- Phát triển hệ thống công trình cấp nước theo hướng đồng bộ, hiện đại, sử dụng hợp lý nguồn nước mặt, phù hợp với xu thế mới.

- Đầu tư nâng cấp nhà máy cấp nước Thăng Bình lên 21.000m3/ngày.đêm cho giai đoạn đến 2030.

- Cấp nước vùng Tây: Xây dựng nhà máy nước tại xã Bình Lãnh, xã Bình Phú; Cấp nước vùng đông, Khu kinh tế mở: Sử dụng nước từ nhà máy nước BOO Phú Ninh; Cấp nước vùng Trung (các xã Bình An, Bình Trung, Bình Tú): sử dụng nước từ nhà máy nước Tam Kỳ.

e) Quy định quản lý công trình thủy lợi:

Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thuỷ lợi phục vụ sản xuất, tập trung chủ yếu nâng cấp các công trình thuỷ lợi, kéo dài và kiên cố hóa kênh mương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hồ chứa, trạm bơm, đập trên địa bàn huyện, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh.

g) Quy định quản lý công trình cấp điện:

- Phát triển hệ thống công trình cấp điện theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh;

- Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình lên 2x40MVA.

- Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình 2 lên 2x40MVA.

h) Quy định quản lý công trình thoát nước thải:

- Đến năm 2030 công suất trạm xử lý khu đô thị Hà Lam 6.000 m3/ngày đêm, khu đô thị Bình Minh khoảng 4.000 m3/ngày đêm. Theo điều chỉnh quy hoạch Khu Kinh tế mở Chu Lai, bố trí 3 trạm xử lý nước thải cho khu vực Đông Thăng Bình, công suất lần lượt: 2.500 m3/ngày đêm; 2.500 m3/ngày đêm; 6.000 m3/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường.

- Đối với nước thải sản xuất, dịch vụ: từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong khu vực xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải công nghiệp sẽ được xử lý cục bộ tại mỗi nhà máy đạt quy chuẩn môi trường, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung trước khi thải ra môi trường. Từng khu du lịch, nghỉ dưỡng trong khu vực xây dựng hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước thải từ chăn nuôi, giết mổ gia súc: nước thải từ chăn nuôi gia trại trong khu vực cần được xử lý triệt để bằng cách xây dựng hầm biogas để xử lý đồng thời tận dụng năng lượng để phục vụ sản xuất, chăn nuôi. Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung, giết mổ gia súc, gia cầm: cần xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra môi trường.

- Quy định quản lý công trình quản lý chất thải rắn: xây dựng mới khu xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Bình Phú quy mô 9,8ha theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

i) Quy định quản lý công trình nghĩa trang:

- Các khu nghĩa trang Vùng Đông: phục vụ nhu cầu chôn cất và di dời mồ mả cho khu vực vùng Đông huyện Thăng Bình.

- Quy hoạch nghĩa trang vùng Tây Thăng Bình để đáp ứng nhu cầu chôn cất và đảm bảo môi trường cho vùng Tây và thị trấn Hà Lam, quy mô khoảng 50 ha.

- Khu vực còn lại, đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

- Các công trình nghĩa trang phải đảm bảo khoảng cách ly. Tổ chức trồng cây bóng mát và sắp xếp các ngôi mộ theo hàng, lối, xây dựng các tuyến đường chính vào nghĩa trang và các tuyến nhánh trong nghĩa trang, xây dựng hệ thống thoát nước, hướng dẫn nhân dân thực hiện chôn cất đúng quy định.

k) Hạ tầng viễn thông

Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

2. Quy định về các công trình hạ tầng xã hội

- Quy định về trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính huyện Thăng Bình được đặt tại đô thị Hà Lam, là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thăng Bình, là đô

thị trung tâm cấp huyện.

- Quy định đối với mạng lưới công trình y tế:

+ Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cấp trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã.

+ Thu hút dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế, chuyên ngành cấp khu vực, cấp tỉnh, dự án du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng cho người cao tuổi.

- Quy định đối với mạng lưới công trình giáo dục:

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Củng cố và mở rộng quy mô trường, lớp hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế. Phấn đấu đến năm 2030, có 100% trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Dự trữ quỹ đất nhằm thu hút đầu tư xây dựng các trường tư nhân tại các trung tâm đô thị vùng Đông và vùng Trung.

- Quy định đối với mạng lưới công trình văn hóa - thể thao:

Xây dựng hệ thống công viên, cây xanh đô thị tại thị trấn Hà Lam, đô thị mới Bình Minh; xây dựng các khu vực quảng trường công cộng dọc biển, các trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị tại các khu vực đô thị mới Bình Minh. Các thiết chế văn hóa thể dục thể thao cấp xã đáp ứng tiêu chí theo quy hoạch xây dựng nông thôn cấp xã. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các hoạt động lễ hội, các làng nghề truyền thống (lễ hội đua thuyền và Cộ Bà Chợ Được, lễ tế Cá Ông).

Điều 7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị phải đảm bảo theo tiêu chí của từng loại đô thị.

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng.

- Đối với đường bộ: tuân thủ hành lang an toàn đường bộ theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD - Công trình giao thông.

- Đối với đường thủy: tuân thủ hành lang bảo vệ luồng theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước

- Lựa chọn nguồn nước mặt từ các sông, suối cung cấp nước cho các nhà máy, nguồn nước mặt phải đảm bảo theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt, đảm bảo lượng nước sinh hoạt theo quy định;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-1:2016 - Công trình cấp nước;

- Quy định về vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: Đảm bảo phạm vi, khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước

- Tổ chức mạng lưới thoát nước phù hợp với điều kiện địa hình. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh để thoát ra các sông.

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh tại tất cả các khu vực xây dựng mới. Đối với hệ thống thoát nước cải tạo, tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn Quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD - Công trình thoát nước.

- Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi: theo quy định về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện

- Phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện tuân thủ quy định ngành điện và Quy chuẩn QCVN 07-5:2016/BXD - Công trình cấp điện;

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai;

- Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định.

5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình quản lý chất thải rắn

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

7. Biện pháp bảo vệ môi trường

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo quy định và Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh; đảm bảo các yêu cầu về ứng phó biến đổi khí hậu theo quy định và Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày

21/9/2020 của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu chỉnh trang, xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước phù hợp theo từng giai đoạn phát triển; phát triển đô thị phải đồng bộ với giải pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường trong quá trình phát triển.

- Thực hiện các biện pháp tổng thể giải quyết các vấn đề môi trường, bao gồm: biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động đến môi trường đất, biện pháp quản lý chất thải rắn.

- Khu vực đô thị: bảo vệ cảnh quan, cải thiện giao thông đô thị; giảm thiểu tác động do thay đổi sử dụng đất, nâng cao chất lượng môi trường. Kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị, xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Khu vực nông thôn: hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm, giảm nhẹ tác động do việc tái định cư, thay đổi sử dụng đất.

Điều 8. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa

1. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, khu danh lam thắng cảnh

- Đối với hành lang các sông chính như sông Ly Ly, sông Trường Giang và các suối tự nhiên trong khu vực quản lý theo quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Đối với các khu danh lam thắng cảnh trong khu vực như các hồ, đập, bãi biển,... được khai thác theo hướng bảo tồn và tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định hiện hành.

2. Quy định về bảo tồn khu di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc có giá trị trong vùng

Thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thăng Bình có trách nhiệm

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định. Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, các quy định điều chỉnh bổ sung và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy định pháp luật; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch nông thôn phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND huyện Thăng Bình quản lý quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình được duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội; Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND huyện Thăng Bình trong quá trình quản lý phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt./.